

NỘI DUNG TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG GIẢNG DẠY NỘI DUNG ĐOÀN KẾT TRONG HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

HÀ THỊ DÁNG HƯƠNG
Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 10/4/2026. Sửa chữa xong 16/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

The 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam marks the country's entry into a "new era, an era of rising up for the Vietnamese nation," where the strength of great national unity has been elevated to a strategic lever and a core endogenous resource to realize the nation's development aspirations towards 2030 and the vision for 2045. This article focuses on analyzing the new, breakthrough aspects of the ideology of great national unity within the Documents of the 14th National Congress. Based on this new theoretical understanding, the author proposes a comprehensive system of orientations and solutions for a fundamental renewal of the teaching content on great national unity within the Ho Chi Minh Ideology course at universities and colleges today.

Keywords: Congress, Ho Chi Minh, ideology, solidarity, solution, teaching.

1. Đặt vấn đề

Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định tầm vóc chiến lược của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong Văn kiện Đại hội XIV, tinh thần đoàn kết không chỉ là bài học lịch sử cốt lõi mà còn được nâng tầm thành động lực chủ yếu để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. “Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” (Tô Lâm, 2024). Để thực hiện được mục tiêu chiến lược này chính là sự vận dụng sáng tạo và kế thừa trực tiếp di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong bối cảnh thời đại mới. Đối với môi trường giáo dục đại học, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò nền tảng trong việc định hình thế giới quan và khơi dậy tinh thần cống hiến của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, việc giảng dạy nội dung đoàn kết hiện nay đang đứng trước yêu cầu cấp bách phải đổi mới để bắt kịp dòng chảy thời đại. Giảng viên (GV) không thể chỉ nhắc lại các luận điểm kinh điển một cách thụ động mà phải gắn kết chặt chẽ giữa lý luận cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh với những tư duy chiến lược mới nhất từ Văn kiện Đại hội XIV. Bài báo này hướng tới việc phân tích sâu sắc các giá trị mới về tư tưởng đoàn kết trong Văn kiện Đại hội XIV, từ đó đề xuất những định hướng giảng dạy đột phá cho học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Mục tiêu cao nhất là giúp người học biến nhận thức lý luận thành hành động thực tiễn, tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết và cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung tư tưởng đoàn kết trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Đại đoàn kết là đường lối chiến lược xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Tại cột mốc tổng kết 40 năm Đổi mới, Đại hội XIV đánh dấu bước chuyển mình đưa đất nước vào kỷ nguyên mới với khát vọng

Email: huong.hathidang@hust.edu.vn

phát triển đến năm 2030 và 2045. Văn kiện Đại hội XIV đã có những phát triển sáng tạo, đột phá về tư tưởng đoàn kết, từ đổi mới tư duy, triết lý chính sách đến cơ chế dân chủ thời số hóa. Nghiên cứu các điểm mới này mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2.1.1. Cơ sở thực tiễn trong nước và thế giới để Đảng ta hình thành quan điểm sáng tạo về đoàn kết trong Văn kiện

Sự phát triển sáng tạo lý luận về khối đại đoàn kết tại Đại hội XIV bắt nguồn từ bối cảnh trong nước và quốc tế sau 40 năm Đổi mới.

Về bối cảnh trong nước: Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã làm thay đổi căn bản kết cấu giai tầng xã hội. Sự lớn mạnh vượt bậc của đội ngũ doanh nhân tư nhân, lực lượng lao động tự do và lao động công nghệ đã phá vỡ mô hình tập hợp truyền thống. Điều này đòi hỏi Đảng ta phải có tư duy mới để kết nối các nhóm xã hội này vào khối đại đoàn kết chung. Bên cạnh đó, quá trình phát triển cũng làm nảy sinh thách thức về phân hóa giàu nghèo, khoảng cách vùng miền giữa miền xuôi với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực tế này minh chứng đoàn kết không thể bền vững nếu chỉ dựa trên lời kêu gọi hình thức mà phải được củng cố bằng việc điều chỉnh triết lý chính sách, giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích và phân phối công bằng thành quả phát triển. Trên lĩnh vực xã hội, áp lực vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc vào năm 2030 và 2045 đặt ra yêu cầu cấp bách phải khơi thông tối đa nguồn lực nội sinh. Đảng nhận thấy chỉ khi hoàn thiện chu trình dân chủ, đặt nội dung “Dân thụ hưởng” làm trung tâm mới tạo được niềm tin chiến lược và xung lực tự giác từ hơn 100 triệu đồng bào. Cuối cùng, tình trạng suy thoái đạo đức, tham nhũng của một bộ phận cán bộ làm suy giảm niềm tin của quần chúng, buộc Đảng phải đổi mới phương thức lãnh đạo, siết chặt mối quan hệ máu thịt với nhân dân để đưa ra những bước phát triển lý luận đột phá, thực chất.

Về bối cảnh thế giới: Sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi Đảng xây dựng phương thức “Đoàn kết số” trên không gian mạng để kịp thời thích ứng xu thế thời đại. Cạnh tranh chiến lược địa chính trị gay gắt cùng sự chống phá tinh vi của các thế lực thù địch buộc lý luận đoàn kết phải nâng tầm thành lá chắn an ninh vững chắc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Bên cạnh đó, các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh yêu cầu đất nước phải tự cường bằng sức mạnh nội sinh để hội nhập toàn diện mà không bị hòa tan.

Có thể nói, những nhân tố biến đổi này là động lực khách quan thúc đẩy Đại hội XIV đột phá lý luận, kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình.

2.1.2. Nội dung phát triển sáng tạo tư tưởng đoàn kết trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Trên cơ sở bối cảnh thực tiễn trong nước và thế giới hiện nay, trên cơ sở kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội XIV đã đưa ra những luận điểm phát triển sáng tạo, mang tính đột phá nhằm đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Cụ thể:

Thứ nhất, nội dung đại đoàn kết toàn dân tộc đạt được bước phát triển vượt bậc thông qua sự thay đổi tư duy chiến lược: từ “đoàn kết vượt khó” tại Đại hội XIII sang “đoàn kết bứt phá” tiến vào kỷ nguyên mới. Một trong những bước tiến lớn của dự thảo Văn kiện Đại hội XIV là sự định hình lại trực tư duy chiến lược về đại đoàn kết. Nếu như ở các giai đoạn trước, tinh thần đoàn kết thường được huy động tối đa để vượt qua những cú sốc vĩ mô như dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế, biến đổi khí hậu..., thì trong tầm nhìn hướng tới kỷ nguyên mới, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được nâng tầm thành một động lực nội sinh mang tính bứt phá, kiến tạo và phát triển. Đây không chỉ là sự thay đổi về mặt ngôn từ mà là một bước chuyển dịch tư duy mang tính biện chứng và hành động sâu sắc. Đại hội XIV khẳng định “*Đại đoàn kết dân tộc là nền tảng hội tụ và phát huy sức mạnh cao nhất của nhân dân, tạo nên sức mạnh vô địch để đưa nước ta vượt qua mọi khó khăn thử thách*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, 2026, tr. 36). Tinh thần “đoàn kết bứt phá” gắn liền với khát vọng tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện. Đảng xác định khối đoàn kết vững chắc chính là bệ phóng để đưa Việt Nam vượt qua khó khăn, tăng tốc phát triển kinh tế và khẳng định vị thế quốc tế. Khi sức

manh của hơn một trăm triệu đồng bào cùng chung một nhịp đập, hướng về mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sức mạnh ấy sẽ biến thành nguồn năng lượng bất phá vô tận. Thay đổi tư duy chiến lược này chính là chìa khóa mở ra cánh cửa, đưa đất nước vững vàng tiến thẳng vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, đổi mới về tư duy và thuật ngữ trong chính sách đoàn kết dân tộc. Đại hội XIV xác định nguyên tắc cốt lõi: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2024, tr. 32). Như vậy, về triết lý trong chính sách dân tộc đã có thay đổi, từ “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển” sang “tương trợ” mang bản chất lý luận sâu sắc khẳng định mối quan hệ song phương, đa phương chủ động và ngang hàng giữa các dân tộc. Cơ sở của sự điều chỉnh này là Đảng đã nhìn nhận mỗi dân tộc, dù lớn hay nhỏ, đều sở hữu những giá trị văn hóa độc đáo và nguồn lực nội sinh riêng biệt đóng góp vào dòng chảy chung của quốc gia. Quan điểm “tương trợ” cùng nhau phát triển này giúp xóa bỏ tư tưởng tự ti, ỷ lại, khơi dậy tối đa lòng tự hào và tinh thần tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số, biến họ thành chủ thể chủ động trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ ba, tư duy hài hòa lợi ích giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội. Trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, nội dung đại đoàn kết toàn dân tộc đạt bước đột phá sâu sắc thông qua tư duy hài hòa lợi ích giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội. Đảng nhìn nhận bản chất của đoàn kết trong nền kinh tế thị trường không chỉ là sự thống nhất chính trị, mà phải bắt nguồn từ sự đồng thuận về mặt lợi ích thực chất. Đại hội XIV nhấn mạnh việc giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân và các tầng lớp khác. Tư duy này chuyển dịch mạnh mẽ từ nguyên tắc phân phối mang tính cào bằng sang bảo đảm công bằng, bình đẳng xã hội và cơ hội phát triển cho mọi người dân. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội được xác định là hạt nhân tạo ra “thể trận lòng dân” vững chắc. Đảng chủ trương bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của từng giai tầng; đồng thời kiên quyết triệt tiêu tư duy cục bộ hay sự bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực phát triển. Khi lợi ích kinh tế, chính trị và văn hóa của mỗi cá nhân được giải quyết hài hòa với lợi ích tối thượng của quốc gia - dân tộc, khối đại đoàn kết sẽ tự sinh ra động lực mạnh mẽ, hình thành nguồn lực nội sinh để quy tụ nguồn lực từ mọi tầng lớp. Như vậy, tư duy hài hòa lợi ích chính là chiếc “chìa khóa vàng” gắn kết ý Đảng với lòng dân, tạo bệ phóng đưa đất nước bất phá trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thứ tư, gắn kết hữu cơ giữa “Đoàn kết toàn dân” và “Xây dựng chính đốn Đảng”. Đảng xác định hai yếu tố này không tách rời mà là hai mặt của một thể thống nhất, quyết định đến vận mệnh của Đảng và sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, văn minh là điều kiện quyết định mọi thắng lợi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 34). Đảng trong sạch thì dân mới tin, dân tin thì khối đại đoàn kết mới vững; ngược lại khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc chính là lá chắn bảo vệ Đảng. Khi Đảng kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đẩy lùi sự suy thoái, Đảng sẽ củng cố được niềm tin chiến lược của Nhân dân. Niềm tin ấy chính là chất keo kết dính vững chắc nhất để tập hợp mọi tầng lớp xã hội. Ngược lại, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng không thể tách rời vai trò giám sát, phản biện và xây dựng của Nhân dân. Văn kiện phát triển cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 75) lên một tầm cao mới, biến sức mạnh đoàn kết của toàn dân thành động lực thúc đẩy Đảng tự soi, tự sửa. Khi ý Đảng hòa quyện với lòng dân, sức mạnh tổng hợp của quốc gia sẽ được nhân lên gấp bội. Sự gắn kết hữu cơ này chính là quy luật phát triển, là bệ phóng vững chắc để Đảng lãnh đạo toàn dân tộc bất phá thành công trong kỷ nguyên vươn mình.

Như vậy, những luận điểm sáng tạo về đoàn kết trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng là bước chuyển mình mang tính lịch sử, định vị lại sức mạnh toàn dân tộc. Bằng cách chuyển dịch chiến lược từ “đoàn kết vượt khó” sang “đoàn kết bất phá”, lấy hài hòa lợi ích làm gốc và gắn chặt với xây dựng chính đốn Đảng, khối đại đoàn kết đã nâng tầm thành động lực nội sinh chiến lược. Đây chính là chiếc chìa khóa vạn năng, quy tụ lòng dân và khát vọng tự cường, tạo bệ phóng vững chắc đưa đất nước tự tin tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.2. Những định hướng giảng dạy nội dung đoàn kết trong học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Vận dụng Văn kiện Đại hội XIV để đổi mới nội dung đoàn kết trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu khách quan nhằm đưa nghị quyết vào cuộc sống và nâng cao tính thực tiễn của bài học. Các nội dung này được tích hợp sâu vào *Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, cụ thể tại các mục: Vị trí, vai trò, lực lượng, nội dung, hình thức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.*

2.2.1. Định hướng đổi mới tư duy từ "Đoàn kết vượt khó" đến "Đoàn kết bút phá"

Định hướng đổi mới tư duy từ "Đoàn kết vượt khó" đến "Đoàn kết bút phá" theo Văn kiện Đại hội XIV được cụ thể hóa trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh qua hai nội dung trọng tâm: Một là, đổi mới nhận thức về vai trò của đại đoàn kết trong mục "Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc". Phần vận dụng trong bối cảnh mới, GV không chỉ phân tích đoàn kết như một giải pháp tình thế, "phòng thủ" để vượt qua khủng hoảng, thiên tai hay dịch bệnh. Thay vào đó, nội dung bài giảng phải nâng tầm khối đại đoàn kết thành động lực nội sinh chiến lược, mang tính chủ động để giải phóng mọi nguồn lực quốc gia, phục vụ mục tiêu bút phá kinh tế, làm chủ công nghệ. Hai là, đổi mới tư duy hành động của người học trong phần "Trách nhiệm của SV". Nội dung giảng dạy chuyển dịch từ giáo dục tinh thần chịu khó, vượt khổ sang kích hoạt khát vọng tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm và đổi mới sáng tạo. SV được định hướng biến tinh thần đoàn kết thành hành động cụ thể trên không gian số và giảng đường, cùng chung nhịp đập đưa đất nước bút phá, tiến thẳng vào kỷ nguyên mới.

2.2.2. Định hướng đổi mới về triết lý dân tộc của Đại hội XIV từ "giúp đỡ nhau" sang "tương trợ" trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Đối với nội dung này, các GV trong phần phân tích vận dụng của Đảng ta cần phân tích rõ hai thuật ngữ "giúp đỡ nhau" (Văn kiện Đại hội XIII) thường gợi liên tưởng đến mối quan hệ một chiều, chủ thể mạnh hỗ trợ chủ thể yếu hơn, mang tính tự phát, thụ động. Thuật ngữ "giúp đỡ nhau" được nâng tầm thành "tương trợ" (Đại hội XIV). Bản chất "Tương trợ" là quan hệ song phương và đa phương, chủ động và ngang hàng. Không có dân tộc nào chỉ biết nhận và không có dân tộc nào chỉ biết cho. Mỗi dân tộc, dù quy mô dân số lớn hay nhỏ, đều có những giá trị văn hóa, tri thức bản địa, nguồn lực đặc thù để đóng góp chung vào sự bút phá của quốc gia. Giảng viên cần phân tích rõ, định hình cho SV hiểu được, các vùng dân tộc thiểu số không còn là "gánh nặng" cản trở cấp mà là vùng kinh tế xanh, biên giới an ninh, kho tàng văn hóa - du lịch đóng góp trực tiếp vào sự vươn mình của quốc gia. Thông qua nội dung trên cũng xóa bỏ tâm lý tự ti ở SV dân tộc thiểu số và xóa bỏ tư duy trịch thượng, ban ơn ở SV dân tộc đa số. Từ đó, xây dựng tình bạn, tình đồng chí trên không gian giảng đường dựa trên sự tôn trọng, chủ động hợp tác và phát huy thế mạnh riêng biệt của nhau để cùng bút phá. Kết thúc nội dung, GV đúc kết lại thông điệp: Triết lý "tương trợ" của Đại hội XIV chính là sự kế thừa hoàn hảo tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh, nhưng được nâng tầm phù hợp với bối cảnh kỷ nguyên vươn mình.

2.2.3. Nội dung tư duy hài hòa lợi ích giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Trong nội dung này, các GV cần làm rõ bước chuyển từ nền tảng lý luận của Hồ Chí Minh đến tư duy quản trị hiện đại của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nền tảng Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là gốc rễ - Hồ Chí Minh khẳng định khối đại đoàn kết phải dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa lợi ích giai cấp một cách máy móc mà luôn tìm điểm tương đồng để kết hợp *Lợi ích của công nhân và nhân dân lao động nói chung với lợi ích của toàn dân tộc là một. Tháng 6 năm 1953, Hồ Chí Minh chủ trương: "Công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài" hay "Có mười chính sách bày ra, một là ích quốc, hai là lợi dân"* (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 242).

Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh đã có sự phát triển trong quan niệm về tư duy hài hòa lợi ích, quan điểm đột phá nhất là trong Văn kiện Đại hội XIV khi đưa ra quan điểm "công bằng thực chất". Với phần này GV phải nhấn mạnh trong nền kinh tế thị trường, đoàn kết không thể chỉ dựa trên lời nói hay khẩu hiệu mà phải bằng cơ chế phân phối lợi ích công bằng. Đại hội XIV đặt sự hài lòng, hạnh phúc và quyền lợi chính đáng của mọi giai tầng công nhân, nông dân, trí

thức, doanh nhân làm trung tâm. Lợi ích cá nhân hài hòa với lợi ích tập thể sẽ kích hoạt động lực bứt phá của từng con người, từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Thông qua nội dung này giúp SV xóa bỏ tư duy cực đoan về mâu thuẫn giai cấp cũ kỹ, hình thành tư duy cộng tác, win - win (cùng thắng). SV sẽ nhận thức được rằng dù sau này trở thành nhà quản lý, người lao động hay chủ doanh nghiệp, việc tôn trọng và hài hòa lợi ích của đối tác, của nhân dân chính là chìa khóa để bản thân phát triển bền vững và đóng góp cho kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

2.2.4. Nội dung gắn kết hữu cơ giữa “Đoàn kết toàn dân” và “Xây dựng chính quyền Đảng” vận dụng trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh

Để thực hiện nội dung này, GV cần làm rõ mối quan hệ nhân quả và biện chứng: Đảng trong sạch là hạt nhân quy tụ khối đoàn kết; ngược lại, sức mạnh và lòng dân vững chắc là bệ đỡ, là tấm lá chắn bảo vệ Đảng. Nội dung này được lồng ghép sâu sắc vào Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, trọng tâm ở các mục: Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết toàn dân tộc (Phân phân tích nguyên tắc Đảng lãnh đạo Mặt trận) và ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối với nội dung trên, GV cần nêu rõ sự gắn kết hữu cơ giữa “Đoàn kết toàn dân” và “Xây dựng chính quyền Đảng” bắt nguồn từ Tư tưởng Hồ Chí Minh. Bác khẳng định: “Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác-Lênin” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 672). Người nhấn mạnh Đảng vừa là thành viên, vừa là lực lượng lãnh đạo khối đại đoàn kết. Muốn dân tin, dân theo và quy tụ được toàn dân, Đảng phải thực sự gương mẫu, trong sạch, phải chống căn bệnh nguy hiểm: tham ô, lãng phí, quan liêu. Khối đoàn kết chỉ mạnh khi tổ chức Đảng giữ vai trò “hạt nhân” dẫn đường vững chắc.

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh, Đại hội XIV đã nhấn mạnh mối quan hệ hai chiều biện chứng: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng không phải là việc nội bộ của Đảng mà là tiền đề quyết định để củng cố “niềm tin chiến lược” của Nhân dân. Khi niềm tin được củng cố, khối đại đoàn kết mới thực chất và bền vững. Văn kiện cụ thể hóa cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Sức mạnh đoàn kết của nhân dân lúc này chính là công cụ giúp Đảng tự soi, tự sửa, đẩy lùi suy thoái chính trị, đạo đức và lối sống. Nội dung giảng dạy tích hợp này không chỉ giúp SV thấu hiểu sâu sắc bản chất khoa học trong tư tưởng lấy dân làm gốc của Bác mà còn trực tiếp định hình tư duy, trách nhiệm chính trị cho thế hệ trẻ, từ đó, kích hoạt khát vọng cống hiến đưa đất nước bứt phá tiến vào kỷ nguyên vươn mình.

3. Kết luận

Những điểm phát triển sáng tạo về tư tưởng đoàn kết trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng mang lại ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc cho công tác giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay. Định hướng đổi mới này giúp SV thấu hiểu sâu sắc bốn nội dung cốt lõi: Một là, chuyển đổi tư duy chiến lược từ “đoàn kết vượt khó” sang “đoàn kết bứt phá” để chủ động kiến tạo phát triển. Khối đại đoàn kết được nâng tầm thành động lực nội sinh chiến lược nhằm giải phóng mọi nguồn lực quốc gia; Hai là, đổi mới triết lý gắn kết từ tinh thần “giúp đỡ nhau” sang “tương trợ” mang tính ngang hàng, đồng hành cùng phát triển; Ba là, hài hòa lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội, lấy sự thụ hưởng và hạnh phúc của người dân làm thước đo cao nhất; Bốn là, gắn kết hữu cơ đoàn kết dân tộc với xây dựng Đảng. Những điểm sáng tạo trên giúp SV nhận thức rõ giá trị “soi đường” và sự phát triển lý luận biện chứng của Đảng, minh chứng cho sức sống vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Đồng thời, thông qua việc cập nhật nội dung văn kiện kết hợp các phương pháp giảng dạy hiện đại như phân tích thời sự, thảo luận phản biện hay nghiên cứu tình huống, GV sẽ kích hoạt hiệu quả lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến mãnh liệt của người học. Bài học về đại đoàn kết nhờ đó trở thành hành trang tinh thần sống động, định hình tư duy linh hoạt và nâng cao trách nhiệm chính trị cho thế hệ trẻ. Như vậy, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nền tảng lý luận Hồ Chí Minh và tư duy thời đại của Đại hội XIV chính là cầu nối quan trọng, tạo bệ phóng vững chắc đưa SV tự tin cống hiến cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 2)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 2)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2023). *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Lý luận chính trị.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 3). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 12). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Tô Lâm (2024). Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. *Tạp chí Cộng sản*, số 1050, tháng 11, tr. 3.

TƯ DUY TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV..

Tiếp theo trang 8

3. Kết luận

Tự chủ chiến lược là một trong những điểm mới có ý nghĩa lý luận và thực tiễn nổi bật của Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Trên nền tảng truyền thống độc lập, tự lực, tự cường của dân tộc và sự phát triển nhất quán trong tư duy của Đảng qua các kỳ Đại hội, Đại hội XIV đã nâng tầm nhận thức về độc lập, tự chủ lên một trình độ mới: không chỉ giữ vững quyền tự quyết mà còn chủ động định hình con đường phát triển, mở rộng không gian chiến lược, nâng cao nội lực và sức chống chịu của quốc gia trong một thế giới biến động sâu sắc. Bởi vậy, xuyên tạc tư duy tự chủ chiến lược thực chất là xuyên tạc đường lối đúng đắn của Đảng về phát triển đất nước, về độc lập, tự chủ, về hội nhập quốc tế và về bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Các luận điệu cho rằng tự chủ chiến lược là khép kín, là biệt lập, là “đầu dây”, là không khả thi, xét đến cùng đều nhằm gây hoài nghi, làm suy giảm niềm tin xã hội và từng bước phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong tình hình hiện nay, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc tư duy tự chủ chiến lược không chỉ là yêu cầu của công tác tư tưởng - lý luận mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với việc bảo vệ, lan tỏa giá trị và điểm mới của Văn kiện Đại hội XIV. Bảo vệ đúng đắn tư duy tự chủ chiến lược cũng chính là bảo vệ đường lối phát triển đất nước, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ bản lĩnh, niềm tin và khát vọng vươn lên của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập I)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập I)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm bế mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV*.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (tập 7). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nghiêm, T. T., & Vũ, T. H. (2024, February 27). *Kinh nghiệm tự chủ chiến lược của một số quốc gia trên thế giới và hàm ý chính sách đối với Việt Nam*. Tạp chí Cộng sản điện tử. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/894702/kinh-nghiem-tu-chu-chien-luoc-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-va-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam.aspx>.
- Nguyễn, T. T. (2025). *Tự chủ chiến lược, nâng cao vị thế quốc gia*. Tạp chí Cộng sản. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/1167002/tu-chu-chien-luoc%2C-nang-cao-vi-the-quoc-gia.aspx>.